

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **04/2024/HC-ST**

Ngày 15/01/2024

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên; Ông Lê Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 163/2023/TLST-HC ngày 12/10/2023 về việc “Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST-HC ngày 12/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2023/QĐST-HC ngày 26/12/2023, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Đoàn Văn Q; địa chỉ: B C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đoàn Mạnh L, địa chỉ: B C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền người bị kiện: Ông Lê Đại T – Phó Chủ tịch U; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (theo văn bản ủy quyền số 117/GUQ-UBND ngày 06/11/2023) – vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Trương Văn C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Ông Võ Quang H – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 03/7/2023 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Đoàn Văn Q trình bày:

Ngày 15/04/2014, ông Đoàn Văn Q ký Hợp đồng giao khoán đất liên kết sản xuất cà phê số 76Đ3/2014/HĐ với Công ty TNHH MTV C1 (sau đây gọi tắt là Công ty C2) với diện tích đất nhận khoán là 4.283 m² (diện tích đo đạc thực tế 4.401m²), số thửa 11; tờ bản đồ số 38; vị trí đất tại: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian nhận khoán từ ngày 15/4/2014 đến hết ngày 31/12/2040.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất sản xuất nông nghiệp của Công ty C2, trong đó có đất nhận khoán của ông Q. Ngày 15/02/2022, UBND thành phố B ra Quyết định số 1139/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thôn C, xã E, TP . và triển khai thu hồi đất theo Thông báo số 566/TB-UBND ngày 28/03/2022. Ngày 24/3/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1321/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư T, xã E, TP . (đợt 1) đối với 05 hộ gia đình, trong đó có ông Q. Ông Q không đồng ý với một phần của phương án bồi thường cụ thể như sau:

**Đối với mục Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:* Ông Q chưa có gia đình (Có giấy chứng nhận độc thân), trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp, là cá nhân trực tiếp ký hợp đồng nhận khoán sản xuất cà phê với Công ty C2, thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023, UBND thành phố B khi áp dụng quy định về nội dung Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm lại áp dụng theo khoản 2 của điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND là chưa chính xác.

** Hỗ trợ khác:* Theo quy định của khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Đ thì ông Q còn được hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 của Quy định này. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023, UBND thành phố B, lại không áp dụng hỗ trợ khác cho ông Q là thiếu sót.

Từ căn cứ pháp luật nêu trên, ông Q đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc: Tuyên hủy một phần Quyết định phê duyệt

phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND thành phố B. Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, áp dụng nội dung “Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và hỗ trợ khác” theo quy định tại khoản 1 Điều 18 và Hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Đ.

2. Tại văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:

Nguồn gốc đất sử dụng: Đất Nhà nước giao cho Công ty C2 quản lý, Công ty C2 ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với bà Trần Thị V theo hợp đồng số 385/ĐD3/HĐKT, ngày 29/09/2005 với diện tích 4.283m². Sau đó ngày 15/04/2014 ông Đoàn Văn Q nhận lại và ký lại hợp đồng số 76Đ3/2014/HĐ, với diện tích 4.283m đất trồng cà phê thời hạn hợp đồng từ ngày 15/04/2014 đến năm 2040. Ông Đoàn Văn Q canh tác, sử dụng từ đó đến nay. Diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 4.401m². Hộ ông Đoàn Văn Q có 6 nhân khẩu, trong đó 3 nhân khẩu là bà Trần Thị V (mẹ), ông Đoàn Công S (bố), ông Đoàn Mạnh L (A) thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên, đối tượng đã nghỉ hưu, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội; 02 nhân khẩu Đoàn Nguyên P (cháu) và Đoàn Hương T1 (cháu) còn nhỏ đang nuôi dưỡng; 01 nhân khẩu ông Đoàn Văn Q thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Do hộ ông Đoàn Văn Q trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi nên căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, hộ ông Đoàn Văn Q được phê duyệt hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với 01/06 nhân khẩu theo diện tích thu hồi là đúng theo quy định. Hộ ông Đoàn Văn Q đã được Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Khoản 2, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk nên không được Hỗ trợ khác theo khoản 3, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đoàn Văn Q được UBND thành phố phê duyệt tại quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 là đúng quy định pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của ông Q là không có cơ sở xem xét giải quyết, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của ông Đoàn Văn Q

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện giữ nguyên quan điểm mà Ủy ban nhân dân thành phố B đã trình bày.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

1/ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

2/ Về nội dung:

- Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ông Đoàn Văn Q ký kết Hợp đồng số 76Đ3/2014/HĐ với tư cách cá nhân, ông Đoàn Văn Q đang độc thân, làm nghề nông, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất, không phải là cán bộ, công nhân viên của công ty C2. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q về việc áp dụng khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk để hỗ trợ cho ông Đoàn Văn Q là phù hợp.

- Đối với yêu cầu hỗ trợ khác: Theo Công văn số 6207/UBND-TNMT ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Đ thì đối với trường hợp của ông Đoàn Văn Q đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, ông Q yêu cầu UBND thành phố B phải hỗ trợ khác là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như đã trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 04/7/2023, ông Đoàn Văn Q khởi kiện, đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban thành phố B về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư T, xã E, TP . (đợt 1) – sau đây viết tắt là quyết định số 1321/QĐ-UBND – là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk (sau đây viết tắt là Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND), xét thấy:

Ông Đoàn Văn Q đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. UBND thành phố B đã thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Đoàn Văn Q là đảm bảo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 19, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, việc UBND thành phố B áp dụng khoản 2 Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND để hỗ trợ cho ông Q là không đúng, bởi lẽ Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND UBND tỉnh Đắk Lắk quy định như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình cá nhân sử dụng đất nông nghiệp tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất do nhận giao khoán tại thời điểm thu hồi đất mà đang hưởng lương hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp nhưng trong hộ có nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp; hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc hoặc hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì được hỗ trợ bằng tiền như tiền như sau....;

Như vậy, khoản 2 Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND được áp dụng đối với cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, công ty nông, lâm nghiệp. Trong khi ông Đoàn Văn Q ký kết Hợp đồng số 76Đ3/2014/HĐ với tư cách cá nhân, đang độc thân, làm nghề nông,

là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất, không phải là cán bộ, công nhân viên của công ty C2. Do đó, phải áp dụng khoản 1 Điều 18 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND để hỗ trợ cho ông Đoàn Văn Q mới phù hợp.

[2.2] Xét yêu cầu hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của người khởi kiện, quan điểm của UBND thành phố B và của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa, xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định:

"...2. Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;
b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp;

d).....;

d) Hỗ trợ khác."

Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi;...".*

Như vậy, nội dung hỗ trợ khác và nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là những khoản hỗ trợ khác nhau. Hỗ trợ khác là khoản hỗ trợ do UBND tỉnh quyết định căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương.

Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định đối tượng, điều kiện được hỗ trợ khác như sau: Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T2 của các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý...; Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn).

Ông Q sử dụng đất do nhận khoán, được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ông Q đang tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa

chấm dứt việc sử dụng đất. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk không quy định đối với trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác và ngược lại. Đối chiếu với quy định nêu trên, ông Q đủ điều kiện được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc UBND thành phố B không hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk cho ông Q là không đúng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Đoàn Văn Q.

[3] Về án phí: Do hủy một phần quyết định hành chính nên UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 19, Điều 20, Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Áp dụng Khoản 1 Điều 18; Khoản 3 Điều 20 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn Q. Hủy một phần Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư T xã E, thành phố B (Đ), phần nội dung Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Đoàn Văn Q. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Thôn C, xã E, thành phố B cho ông Đoàn Văn Q về nội dung Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 18 và Hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 quy định ban hành

kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí:

- UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm;
- Hoàn trả cho ông Đoàn Văn Q 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003377 ngày 10/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Lưu Thị Thu Hương